



Vai trò ngôi chùa Phật giáo Việt Nam: Lịch sử và hiện tại

ISSN: 2734-9195

08:05 03/11/2025

Hình ảnh ngôi chùa đã trở thành hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam, là biểu tượng để ai đi xa khi nhớ về quê hương cũng hiện lên trong tâm trí mái chùa làng, tiếng chuông chiều vang vọng.

Tác giả: **TS. Trần Thị Hằng (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Lịch sử ngôi chùa Phật giáo

Chùa là một loại hình kiến trúc tiêu biểu của Phật giáo Việt Nam. Trong các kiến trúc tôn giáo ở Việt Nam, nơi thờ Phật được gọi là chùa, phân biệt với đền, miếu, hay nhà thờ. Chùa còn có tên gọi là tự.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi giác ngộ đã đi khắp nơi truyền bá giáo lý của mình. Đức Phật thường thuyết giảng pháp ở các khu vườn cây xanh như vườn Lộc Dã, Lộc Uyển,... Về sau, vì để cung cấp nơi chốn cho Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh Pháp nên người ta bắt đầu xây dựng "Tịnh xá". Đây được xem là nguồn gốc ra đời đầu tiên của chùa chiền. Lịch sử Phật giáo thế giới ghi nhận "Tịnh xá đầu tiên, có quy mô to lớn của Phật giáo chính là Tịnh xá Trúc Lâm: "Sau có vị trưởng giả Ca - lan - đà (Kalanda) đem vườn trúc ngoài thành Vương Xá của mình dâng cho Phật, thế là nhà vua cho xây dựng tịnh xá trong vườn đó cho Phật. Đây là đạo trường Phật giáo có quy mô to lớn đầu tiên" (2).



Chùa Thầy. Ảnh: Internet

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch, những thế kỷ đầu, các ngôi chùa nhỏ đã được dựng nên phục vụ sinh hoạt tôn giáo của các tầng sĩ Ấn Độ. Trong Việt Nam Phật giáo sử luận, tác giả Nguyễn Lang viết: “Những tầng sĩ Ấn Độ đi theo thương thuyền có thể đã cư ngụ tại những ngôi am nhỏ làm ra cho họ, và được những thương gia Ấn Độ cùng những người Giao Chỉ thân cận họ cúng dường áo xống và thực phẩm. Trong thế kỷ đầu này, có thể đã có những ngôi chùa lập ra cho một hay hai vị tăng sĩ ngoại quốc lưu trú, với một vài người Giao Châu mộ Phật ở chung” (3). Các ngôi chùa ở Việt Nam mang đậm dấu ấn của văn hóa Việt Nam, thể hiện sự dung hợp mạnh mẽ với tín ngưỡng bản địa, điều đó thể hiện ở sự hiện diện của các vị thần linh của các tín ngưỡng dân gian trong ngôi chùa thờ Phật: Các ngôi chùa thuộc dòng Đại thừa ở đất Việt Nam lúc đó, đã hội nhập vào nó cả những thần linh địa phương, hay nói một cách khác, các thần linh này đã được nhập vào phạm trù Phật giáo. Về mặt tạo hình, chắc rằng ngôi chùa đã xuất hiện ở nhiều làng xóm. Nhà sư đã trở thành những trí thức tiêu biểu của thời đại, góp phần đảm đương việc nước, Phật giáo đã như một hệ tư tưởng chính thống của xã hội (4).

Thời kỳ Lý Trần, Phật giáo Việt Nam phát triển rực rỡ, nhà Lý, nhà Trần cho xây dựng nhiều ngôi chùa trong khắp cả nước. Thời Lý, ngay sau khi lên ngôi, vua Lý Công Uẩn đã cho xây dựng 8 ngôi chùa ở phủ Thiên Đức. Về sau, hầu như năm nào, nhà nước, các thân vương quý tộc cũng tiến hành xây dựng chùa, đúc chuông, tô tượng. Hàng trăm ngôi chùa được xây dựng như: chùa Vạn Tuế, Hưng Thiên, Thắng Nghiêm, Long Hưng, Thánh Thọ, Khai Nguyên, Quảng Giáo,... Trong đó nổi bật nhất là chùa Diên Hựu (Một Cột) do vua Lý Thái Tông

xây dựng năm 1049 - công trình kiến trúc mang phong cách độc đáo của chùa Việt Nam trong lịch sử. Thời Trần xuất hiện những trung tâm chùa tháp lớn như Trúc Lâm - Yên Tử, chùa tháp Phổ Minh, chùa Quỳnh Lâm, chùa Báo Ân, chùa Vĩnh Nghiêm...



Chùa Ấp Sóc (chùa Bodhiculàmani), Vĩnh Long. Ảnh: Internet

Sang thời Lê, những năm đầu chùa tháp vẫn được xây dựng. Tuy nhiên do những yếu tố lịch sử, năm 1464, vua Lê Thánh Tông phải ra lệnh cấm xây dựng các chùa mới. Các thời kỳ sau của lịch sử Việt Nam, ngôi chùa vẫn có một vị thế quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân.

Có thể thấy, lịch sử chùa Phật giáo ở Việt Nam có những bước thăng trầm riêng trong từng giai đoạn, phản ánh bức tranh xã hội Việt Nam từng thời kỳ, như tác giả Trần Lâm Biền đã nhận xét: “Ngôi chùa Việt đã có bước đi riêng của nó. Là một loại di tích có mặt hầu hết trong các giai đoạn lịch sử của 2.000 năm nay, nó là đối tượng của một số ngành nghiên cứu mỹ thuật cổ. Với ngôi chùa, ít nhiều chúng ta có thể đọc lên được sự thăng trầm của một số sự kiện lịch sử, qua đó góp phần nhìn nhận chân xác hơn về nhiều vấn đề của lịch sử văn hóa dân tộc. Cửa chùa trong quá khứ đã đóng góp vào sự cân bằng cho xã hội và cho mỗi người Việt” (5).

2. Vai trò truyền thống của ngôi chùa Phật giáo Việt Nam

Với sự phổ biến của Phật giáo ở Việt Nam, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dường như làng nào của Việt Nam (chỉ ít là ở đồng bằng Bắc Bộ) cũng có một ngôi chùa, thậm trí có làng có lên đến vài ba ngôi chùa. Vai trò ngôi chùa

trong đời sống người Việt thể hiện ở các khía cạnh:

Hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của ngôi chùa: Chùa là để thờ Phật, chính vì thế chức năng quan trọng nhất của ngôi chùa là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng. Hầu như tất cả các nghi lễ của Phật giáo đều diễn ra trong không gian ngôi chùa. Ngôi chùa chính là nơi các tín đồ Phật giáo thể hiện niềm tin của mình đối với đức Phật, đối với giáo lý của đức Phật. Người Việt đến nay vẫn duy trì thói quen sinh hoạt đến chùa vào các ngày lễ, Rằm, ngày Mồng Một hàng tháng. Ngôi chùa là nơi sinh sống, tu tập của các tăng ni, những người đệ tử xuất gia của đức Phật, dưới sự dẫn dắt của tăng ni, các sinh hoạt tôn giáo trong ngôi chùa đáp ứng nhu cầu tâm linh của cộng đồng.



Chùa Hương. Ảnh: Internet

Hoạt động giáo dục của ngôi chùa: Điều đó thể hiện: Giáo dục Phật giáo là hình thức định hướng con đường tu học cho tăng ni, phật tử trên nền tảng Giới - Định - Tuệ để đạt được đích đến là sự giác ngộ và giải thoát. Đó là một quá trình y cứ vào Tam Tạng kinh điển (Kinh, Luật và Luận) để tổ chức các hoạt động dạy và học, hoằng dương, truyền bá chính pháp đến người tín đồ Phật giáo, nhằm giúp cho họ có được những nhận thức đúng đắn về các giá trị sống, từ đó có những thay đổi về hành vi, nhận thức, ý thức, có những ứng xử phù hợp trong cuộc sống, hướng tới giá trị chân, thiện, mỹ. Tất cả những hoạt động đó đều diễn ra chủ yếu ở ngôi chùa. Ngày nay, những buổi thuyết pháp, những khóa tu,... thể hiện rõ chức năng giáo dục của Phật giáo cũng được thực hiện trong không gian ngôi chùa.

Mặt khác, trong những điều kiện nhất định, có những ngôi chùa có chức năng như một ngôi trường làng, như tác giả Nguyễn Đăng Thục đã viết trong Phật giáo Việt Nam: “Thời Giao Châu đô hộ phủ, các lò huấn dục nhân tài ắt phải ở tại các ngôi chùa Phật giáo cổ xưa, vốn thân cận với nhân dân bị trị, nơi quy tụ tín ngưỡng của nhân dân” (6).

Hoạt động văn hóa của ngôi chùa:

Với lịch sử hình thành và phát triển, ngôi chùa đã trở thành một phần của văn hóa Việt Nam. Ngôi chùa trở thành nơi lưu giữ, bảo lưu các giá trị văn hóa, đạo đức, làm phong phú bản sắc văn hóa Việt Nam. Không gian ngôi chùa với đặc trưng về kiến trúc, nghệ thuật, hệ thống tượng thờ,... là những giá trị văn hóa vật thể quý giá. Những nghi lễ tôn giáo, lễ hội,... của ngôi chùa là những giá trị văn hóa phi vật thể cần gìn giữ và phát huy. Ngôi chùa đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người Việt, là biểu tượng của quê hương - một phần máu thịt của mỗi người:

*“Chùa làng dựng ở xóm cô,
Sớm khuya hai buổi nghe hồi chuông ngân”
(Ca dao)*

Để ai khi đi xa, hình bóng ngôi chùa vẫn là hình ảnh còn mãi trong tâm trí mỗi người con xa quê:

*Ai đi phố Hội chùa Cầu,
Để thương, để nhớ, để sầu cho ai.
Để sầu cho khách vắng lại,
Để thương để nhớ cho ai chịu sầu.*

3. Ngôi chùa trong lịch sử kháng chiến của dân tộc

Không phải đến kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chúng ta mới thấy được sự đóng góp, vai trò của các ngôi chùa trong lịch sử kháng chiến của dân tộc.

Thời Trần, nhiều ngôi chùa có vai trò kép: ngoài vai trò chính là nơi thờ tự, sinh hoạt tôn giáo, một số chùa còn được tận dụng như một khu vực an toàn, có thể là nơi ẩn náu, tập trung quân lính, nơi diễn ra các hoạt động quân sự quan trọng. Hành cung Vũ Lâm là một quần thể với nhiều ngôi chùa thể hiện chức năng kép như thế. Với lịch sử Phật giáo Việt Nam, nơi đây có vị trí quan trọng là

nơi các vua Trần xuất gia tu hành mở mang Phật giáo. Sau cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên, Mông lần thứ nhất năm 1258 vua Trần Thái Tông 40 tuổi đã nhường ngôi cho con và trở về Hành Cung Vũ Lâm lập chùa để tu hành, mở đầu cho việc xây dựng Hành Cung Vũ Lâm. Nhiều cuộc họp quan trọng của nhà Trần dưới sự chủ trì của Trần Thái Tông đã được tổ chức tại đây. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, Mông lần thứ 2 năm 1285, Hành Cung Vũ Lâm trở thành một căn cứ vững chắc của quân dân đời Trần.

Đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ, từ Bắc vào Nam, rất nhiều ngôi chùa đã có những đóng góp to lớn cho cách mạng. Những ngôi chùa lúc này không chỉ là nơi thờ tự, đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân dân mà nhiều ngôi chùa trở thành cơ sở cách mạng, địa điểm tuyên truyền vận động cách mạng, nơi cất giữ tài liệu, lương thực, vũ khí cho kháng chiến. Bài viết xin ví dụ một số ngôi chùa tiêu biểu của ba miền Bắc Nam:

Có thể kể đến như: Chùa Pheo ở Thái Nguyên, trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945), chùa Pheo và đình Bằng Cầu là địa điểm liên lạc bí mật của Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chùa Pheo và đình Bằng Cầu là nơi cất giữ quân lương, quân trang, vũ khí của quân đội; là nơi đóng quân của Đoàn 81 thuộc Liên khu 3 (1947 - 1948); là trụ sở của Ty Lương thực tỉnh Bắc Giang (1949) và Văn phòng Ty Y tế tỉnh Bắc Ninh (1950 - 1952). Sau ngày hoà bình lập lại (1954), chùa và đình được dùng làm lớp bình dân học vụ. Hay như chùa Vãng (Quảng Ninh), ngôi chùa cổ được xây dựng từ thời hậu Lê, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa Vãng là cơ sở cách mạng, nơi diễn ra nhiều hoạt động ủng hộ cách mạng. Theo lịch sử ghi chép, được sự giúp đỡ, ủng hộ nhiệt tình của sư trụ trì khi đó là Thượng tọa Thích Quang Tâm, chùa Vãng trở thành nơi tập kết hậu phương của kháng chiến: tiếp nhận “hũ gạo kháng chiến”, nấu cơm nắm, mua thuốc và các nhu yếu phẩm để chuyển về căn cứ, cất giữ tài liệu để phục vụ cách mạng, tài liệu rải truyền đơn.... Sau nhiều lần truy quét, lùng sục với mạng lưới mật thám dày đặc, quân Pháp tại Quảng Yên biết chùa Vãng là một trong những căn cứ của Việt Minh. Ngày 8/2/1948, quân Pháp tổ chức càn quét vào làng Quỳnh Lâu. Phát hiện quân địch, Thượng tọa Thích Quang Tâm chỉ vội báo hiệu cho cán bộ Việt Minh rút ra ngoài mà không kịp giấu tập truyền đơn, lá cờ đỏ sao vàng. Phát hiện cờ và truyền đơn của Việt Minh, quân Pháp đưa Thượng tọa Thích Quang Tâm ra sân chùa tra khảo và dùng mọi nhục hình tra tấn nhưng không đạt được mục đích. Do đó, tên chỉ huy người Pháp đã rút súng bắn thẳng vào ngực Thượng tọa Thích Quang Tâm và cấm người dân đưa đi mai táng. Khi giặc rút lui, nhân dân quanh khu vực mới bí mật chôn cất nhà sư ngay tại khuôn viên vườn chùa. Những hy sinh to lớn đó, ngày 14/3/2018 Chủ tịch nước đã ký Quyết định truy tặng Thượng tọa, Liệt sĩ Thích Quang Tâm “Huy chương kháng chiến

hạng Nhất”. Chùa Văng trở thành địa chỉ đỏ, ghi dấu tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm của nhân dân ta nói chung, là minh chứng “đồng hành cùng dân tộc” của Phật giáo nói riêng.



Chùa Hoàng Phúc (Quảng Bình). Ảnh: Internet

Chùa Hoàng Phúc (Quảng Bình), ngoài chức năng ngôi chùa truyền thống Việt Nam, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chùa là cơ sở hoạt động cách mạng quan trọng. Các cán bộ, chiến sĩ đã sử dụng chùa như một điểm liên lạc, hội họp, cất giấu vũ khí, là nơi ẩn náu của quân đội ta.

Các ngôi chùa Khmer ở Nam Bộ cũng có rất nhiều đóng góp cho kháng chiến, ví như chùa Ấp Sóc (chùa Bodhiculàmani) (Vĩnh Long), là một căn cứ cách mạng lớn. Trong hai cuộc kháng chiến, chùa Ấp Sóc là cơ sở hoạt động bí mật, nơi nuôi chứa, bảo vệ nhiều cán bộ cách mạng và đi đầu trong phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, đặc biệt là vai trò của các vị sư sãi giàu lòng yêu nước. Trong giai đoạn 1948 - 1954, các vị sư trong chùa đã âm thầm cho đào hầm bí mật dưới những bụi tre già khắp khuôn viên chùa để giấu cán bộ. Đặc biệt, sư cả của chùa khi đó còn bí mật làm một căn gác trên nóc chính điện để cán bộ có thể lẩn tránh nhiều ngày nếu như giặc vào chùa truy xét. Chùa còn vận động quần chúng nhân dân đóng góp lương thực (lúa, gạo,...), tiền bạc để nuôi quân đội ta. Với những đóng góp to lớn đó, Chùa Ấp Sóc được Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử-văn hóa cấp quốc gia năm 2009. Đảng và Nhà nước đã ghi nhận những đóng góp quan trọng đó và đã truy tặng, phong tặng những danh hiệu cao quý cho nhiều vị sư sãi chùa Ấp Sóc qua hai cuộc kháng chiến. Riêng sư cả Thạch Yên được Chủ tịch nước tặng Huân chương

kháng chiến hạng Nhì và chùa Ấp Sốc được Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh tặng Giấy khen vì đã có thành tích qua hai thời kỳ kháng chiến...

4. Vai trò ngôi chùa Phật giáo Việt Nam hiện nay

Từ sự phân tích trên đây có thể thấy, ngôi chùa là địa chỉ quen thuộc với mỗi người Việt, trong thiết chế làng truyền thống của người Việt, cùng với ngôi đình, ngôi chùa trở thành nơi sinh hoạt văn hoá, tinh thần của nhân dân. Có thể thấy khi vào Việt Nam chức năng truyền thống của ngôi chùa Phật giáo là nơi thờ tự, sinh hoạt tôn giáo của nhân dân đã được mở rộng thêm các chức năng khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Với truyền thống “hộ quốc an dân”, trong suốt quá trình lịch sử, thời kỳ nào, ngôi chùa cũng thể hiện vai trò của mình trong đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh mới hiện nay, với mạng lưới chùa rộng khắp cả nước. Theo thống kê hiện nay ở Việt Nam, Phật giáo có 18.544 cơ sở thờ tự (7) trải rộng trên khắp mọi miền của tổ quốc... Ngôi chùa vẫn khẳng định được vai trò của mình trong đời sống nhân dân:

Xét đến cùng, ngôi chùa vẫn là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, thực hiện chức năng bù đắp về mặt tinh thần cho con người. Người dân xứ Thanh đến chùa thường xuyên vào các ngày Rằm, mồng Một hàng tháng, vào các ngày lễ lớn của Phật giáo: Phật Đản, Vu Lan,... hay đến bất cứ khi nào họ cảm thấy bất an, gặp những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống, hay khi gia đình có chuyện vui buồn như hiếu, hỷ,... Họ đến chùa để gửi gắm những tâm tư, tình cảm, những mong muốn, ước vọng, tìm sự chở che của đức Phật từ bi, giàu lòng nhân ái. Khát khao một cuộc sống tươi đẹp hơn, hướng tới tương lai tươi sáng là khát khao, ước mơ chính đáng và cháy bỏng của người Việt Nam bao đời. Họ đến chùa tham dự các nghi lễ ở chùa để thỏa mãn nhu cầu tâm linh của bản thân, thể hiện đức tin của người tín đồ với đức Phật - tấm gương sáng ngời về tinh thần kiên trì, nhẫn nại, về tình yêu thương,...; để tìm lại phút giây thư thái trong tâm hồn, được an ủi trước những khó khăn, áp lực của cuộc sống xô bồ; để lắng tĩnh lại tâm hồn, để hướng về những giá trị chân thiện mỹ. Những lễ hội chùa thực sự trở thành ngày hội lớn thể hiện vai trò của ngôi chùa trong đời sống nhân dân: lễ hội chùa Hương (Hà Nội) hằng năm thu hút khoảng hơn 2 triệu lượt khách,... Thông qua các hoạt động tôn giáo tại chùa, chức năng giáo dục của ngôi chùa được thể hiện, Thông qua các buổi giảng pháp, các giá trị đạo đức được chuyển tải từ các vị tu sĩ Phật giáo đến với tín đồ, ở các chùa thường thuyết pháp cho tín đồ về giáo lý Phật giáo dạy về Từ bi, về Sáu pháp lục hòa, về Tứ Ân, về Nhân Quả,... những lời dạy của đức Phật. Thông qua các nghi lễ Phật giáo cũng chuyển tải các giá trị đạo đức như lễ vu Lan giáo dục con

người về lòng hiếu thảo, biết ơn đối với cha mẹ. Những lời kinh Vu lan tụng lên là những lời răn dạy, thức tỉnh những người con về công ơn trời bể của mẹ cha, dạy người dạn dĩ về lòng hiếu nghĩa, báo đáp công ơn mẹ cha. Đối với đối tượng thanh thiếu niên, khóa tu mùa hè là dịp để các em không chỉ được nghe, hiểu về giáo lý Phật giáo các em còn được giáo dục các kỹ năng mềm bổ trợ cho các em trong cuộc sống. Từ đó, góp phần điều chỉnh hành vi của con người.

Đặc biệt là ngôi chùa ở các vùng biên giới hải đảo xa xôi, vùng biên cương của Tổ Quốc, không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng tinh thần, sinh hoạt văn hoá của đồng bào cư dân nơi đây mà còn là tiếng nói khẳng định chủ quyền lãnh thổ của dân tộc ở những nơi biên cương, hải đảo - có vị trí chiến lược của đất nước.

Ngôi chùa Phật giáo còn là nơi chứa đựng, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt. Các lớp trầm tích của lịch sử truyền thống và anh hùng của người Việt vẫn còn lưu lại trên những mái chùa rêu phong cổ kính với những kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, hệ thống tượng thờ độc đáo,... Nhiều ngôi chùa với kiến trúc độc đáo, bề dày lịch sử, cảnh quan đẹp đã trở thành những điểm du lịch tâm linh nổi tiếng như chùa Một Cột, Tam Chúc, Linh Ứng, chùa Thầy,...

Kết luận

Phật giáo với vai trò là một tôn giáo có lịch sử du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, đã khẳng định được giá trị của mình trong đời sống tinh thần của người Việt Nam, hình ảnh ngôi chùa đã trở thành hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam, là biểu tượng để ai đi xa khi nhớ về quê hương cũng hiện lên trong tâm trí mái chùa làng, tiếng chuông chiều vang vọng. Các sinh hoạt văn hóa, thực hành tín ngưỡng trong chùa không chỉ thỏa mãn nhu cầu tâm linh của người dân mà còn thực hiện chức năng giáo dục, hướng con người đến với những điều tốt đẹp và là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng cư dân, của quốc gia dân tộc. Chính vì thế phát huy vai trò tích cực của ngôi chùa trong đời sống người dân chính là phát huy nguồn lực tôn giáo trong bối cảnh hiện nay.

Tác giả: **TS Trần Thị Hằng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Khoa Nhân học và Tôn giáo học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.

2) Thánh Nghiêm, Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, Nxb Khoa học Xã hội, tr. 47

3) Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận toàn tập*, Nxb Văn học, tr.47

4) Xem Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin tr.28

5) Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, tr.46

6) Nguyễn Đăng Thục (1974), *Phật giáo Việt Nam*, Mặt đất.

7) Ban Tôn giáo Chính phủ (2022), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Tôn giáo Chính phủ (2023), *Tôn giáo và Chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo

2] Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội

3] Nguyễn Lang (2014), *Việt Nam Phật giáo sử luận toàn tập*, Nxb Văn học

4] Thánh Nghiêm, Tịnh Hải (2008), *Lịch sử Phật giáo thế giới*, Nxb Khoa học Xã hội

5] Nguyễn Đăng Thục (1974), *Phật giáo Việt Nam*, Mặt đất